

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA DOANH NGHIỆP KHI VIỆT NAM THAM GIA HIỆP ĐỊNH TPP

Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO
thành phố Hồ Chí Minh
Tháng 7/2013

Nội dung

1. Bối cảnh và lựa chọn ưu tiên
2. Nội dung đang đàm phán và các điểm lưu ý về TPP
3. Cơ hội và thách thức
4. Một số khuyến nghị

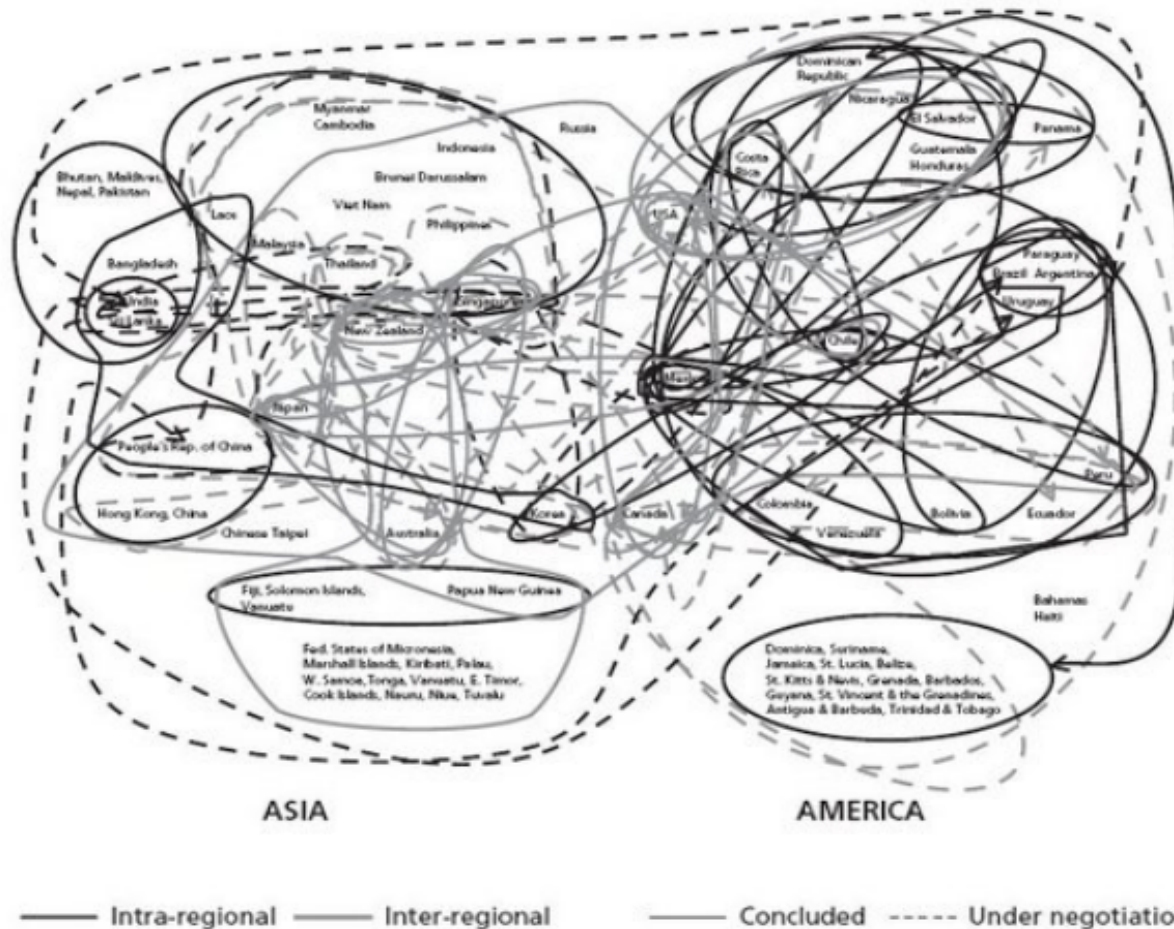
BỐI CẢNH VÀ LỰA CHỌN ƯU TIÊN

Bối cảnh

- Vòng DOHA bế tắc → tăng cường FTAs song phương và khu vực
- Sự phát triển năng động của Châu Á – Thái Bình Dương
- Sự phát triển/tiến hóa của APEC; Vai trò ASEAN ngày càng quan trọng và thực chất
- Chuyển hướng quan tâm của Hoa Kỳ sang châu Á

Các Hiệp định Thương mại tự do châu Á và châu Mỹ

Noodle Bowl of Trade Agreements



Nguồn:
www.coha.org

Quá trình đàm phán 2 thể chế TM lớn nhất khu vực

RCEP (ASEAN+6)

TPP

CHINA

India

Japan

South Korea

Australia
New Zealand

USA

Canada

Mexico

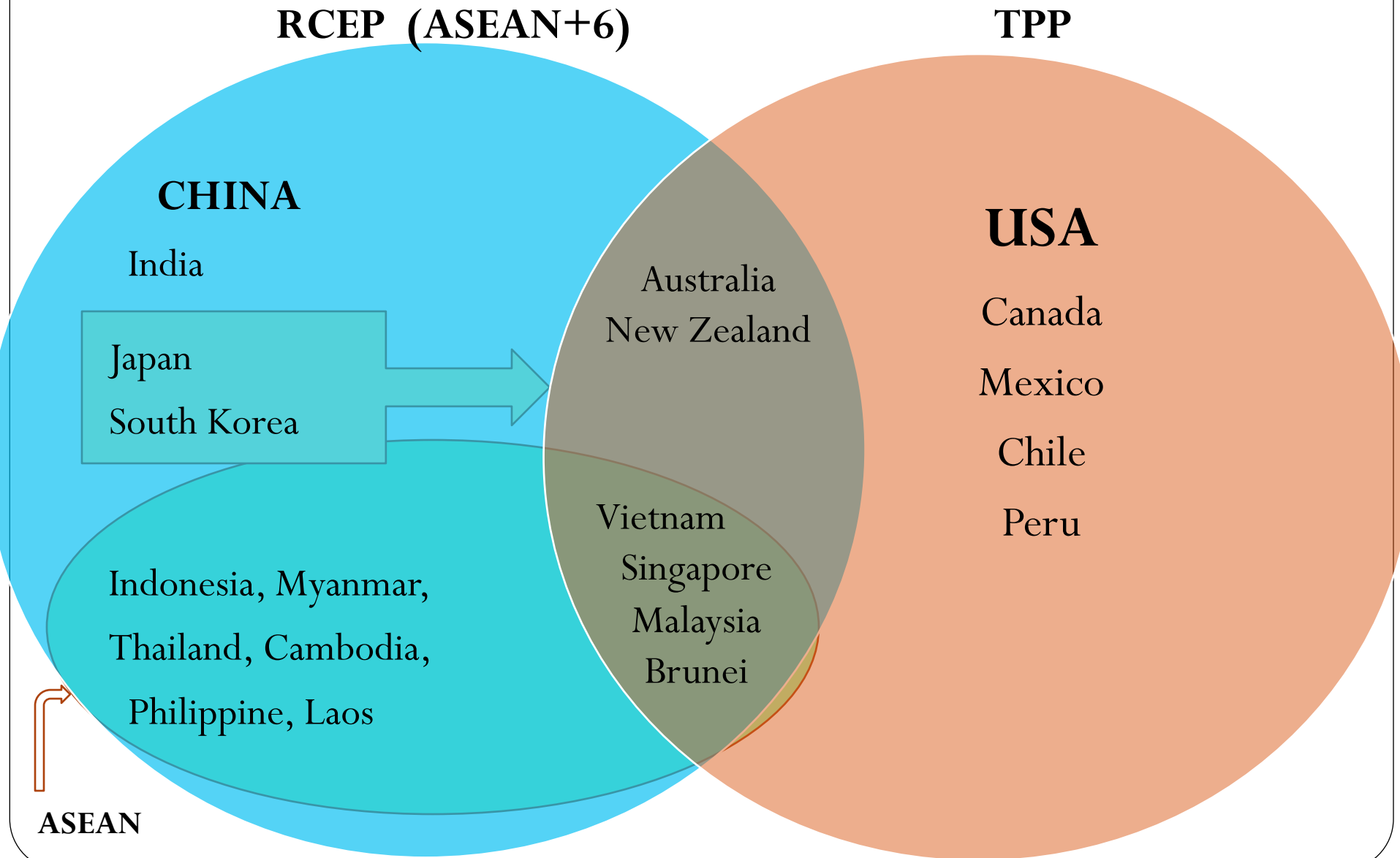
Chile

Peru

Vietnam
Singapore
Malaysia
Brunei

Indonesia, Myanmar,
Thailand, Cambodia,
Philippine, Laos

ASEAN



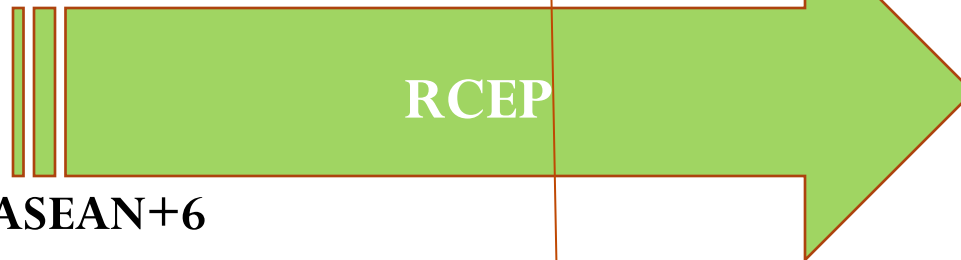
Lựa chọn ưu tiên

Australia, Brunei, Chile, Canada,
Malaysia, Mexico, New Zealand,
Peru, Singapore, Hoa Kỳ, Việt Nam

- **TPP 9** **TPP11** **TPP13**



- **2009** **2011** **2013** **2015**



- **ASEAN+6**
China, India,
Japan, Australia
Korea New Zealand

**Khu vực
Thương
mại tự do
châu Á –
Thái Bình
Dương
(FTAAP)**

Lựa chọn ưu tiên

- Cùng tới đích thương mại tự do cho khu vực châu Á – Thái Bình Dương:
 - Xuyên Thái Bình Dương - TPP: toàn diện, nhiều cơ hội và thách thức, ảnh hưởng lớn của Hoa Kỳ
 - Hay khu vực Đông Á (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực - RCEP): tập trung cho thương mại; ASEAN là trung tâm, nhưng ảnh hưởng của Trung Quốc
- Việt Nam tham gia cả 2, nhưng lựa chọn ưu tiên nào?

NHỮNG ĐIỂM LƯU Ý VỀ TPP

- Tính toàn diện: bao gồm nhiều lĩnh vực, không chỉ thương mại → có những lĩnh vực nhạy cảm
- Tính hiện đại: áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế hướng tới Thế kỷ 21
- Tính mở: các nước có thể tham gia
- Quan điểm/dấu ấn của Hoa Kỳ: chuẩn theo hoặc không thấp hơn các FTA mà Hoa Kỳ đã ký kết
- Mở cửa các lĩnh vực đầu tư và dịch vụ theo phương pháp “chọn - bỏ” – thông thoáng và minh bạch hơn “chọn - cho”
- Vấn đề: tại sao nội dung chính lại không thể minh bạch trong quá trình đàm phán ?

Về nội dung đàm phán TPP

- Các nội dung chính: 22 nhóm vấn đề.
- Một số nội dung nổi bật, nhạy cảm, gây tranh cãi :
 - Về thương mại hàng hóa: cắt giảm thuế gần như toàn bộ, nhưng kèm theo xuất xứ chặt chẽ
 - Vấn đề đầu tư: tiếp cận mở (cơ chế chọn bỏ), nhưng mở ra khả năng giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Chính phủ → tăng phí tổn
 - Về sở hữu trí tuệ → TRIPS+ hay ++? Gây tranh cãi trong một số ngành: dược, thông tin,...
 - Mua sắm Chính phủ: Việt Nam mới là quan sát viên của WTO; → cơ hội sử dụng vốn hiệu quả hay thách thức đối với các doanh nghiệp Nhà nước?

- Doanh nghiệp Nhà nước: còn nặng nề, tỷ trọng còn lớn
 - Về lao động, công đoàn: quyền và lợi ích của người lao động và rộng hơn; hay là vấn đề cạnh tranh
 - Các rào cản kỹ thuật (TBT, SPS): lợi ích người tiêu dùng, nhưng có thể dẫn đến bảo hộ trá hình
 - Chống tham nhũng, bảo vệ môi trường và các vấn đề khác.
- → Nhiều vấn đề mới, cần kiểm soát các biến tướng trong quá trình thực thi
 - → Thực chất là vấn đề cạnh tranh, làm thế nào để cân bằng lợi ích?

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Cơ hội tăng thu nhập

	GDP (tỷ USD)	Tăng thu nhập (tỷ USD)		% GDP	
		TPP	FTAAP	TPP	FTAAP
Australia	1,426	5	13	0.4	0.9
Brunei	22	0	0	0.9	1.8
Canada	1,982	7	12	0.4	0.6
Chile	289	4	7	1.5	2.3
Nhật Bản	5,332	53	115	1.0	2.2
Hàn Quốc	2,063	19	71	0.9	3.4
Malaysia	422	12	25	2.7	6.0
Mexico	1,999	12	42	0.6	2.1
New Zealand	206	2	3	1.0	1.4
Peru	311	8	9	2.5	2.9
Singapore	386	2	6	0.6	1.6
Mỹ	20,337	39	143	0.2	0.7
Việt Nam	235	36	66	15.5	28.0
Các nền kinh tế TPP	35,010	200	512	0.6	1.5
Các nước khác	66,957	-27	687	0.0	1.0
Thế giới	101,967	173	1,199	0.2	1.2

Các nền kinh tế
nhỏ hơn có tỷ lệ
% tăng thu nhập
lớn nhất

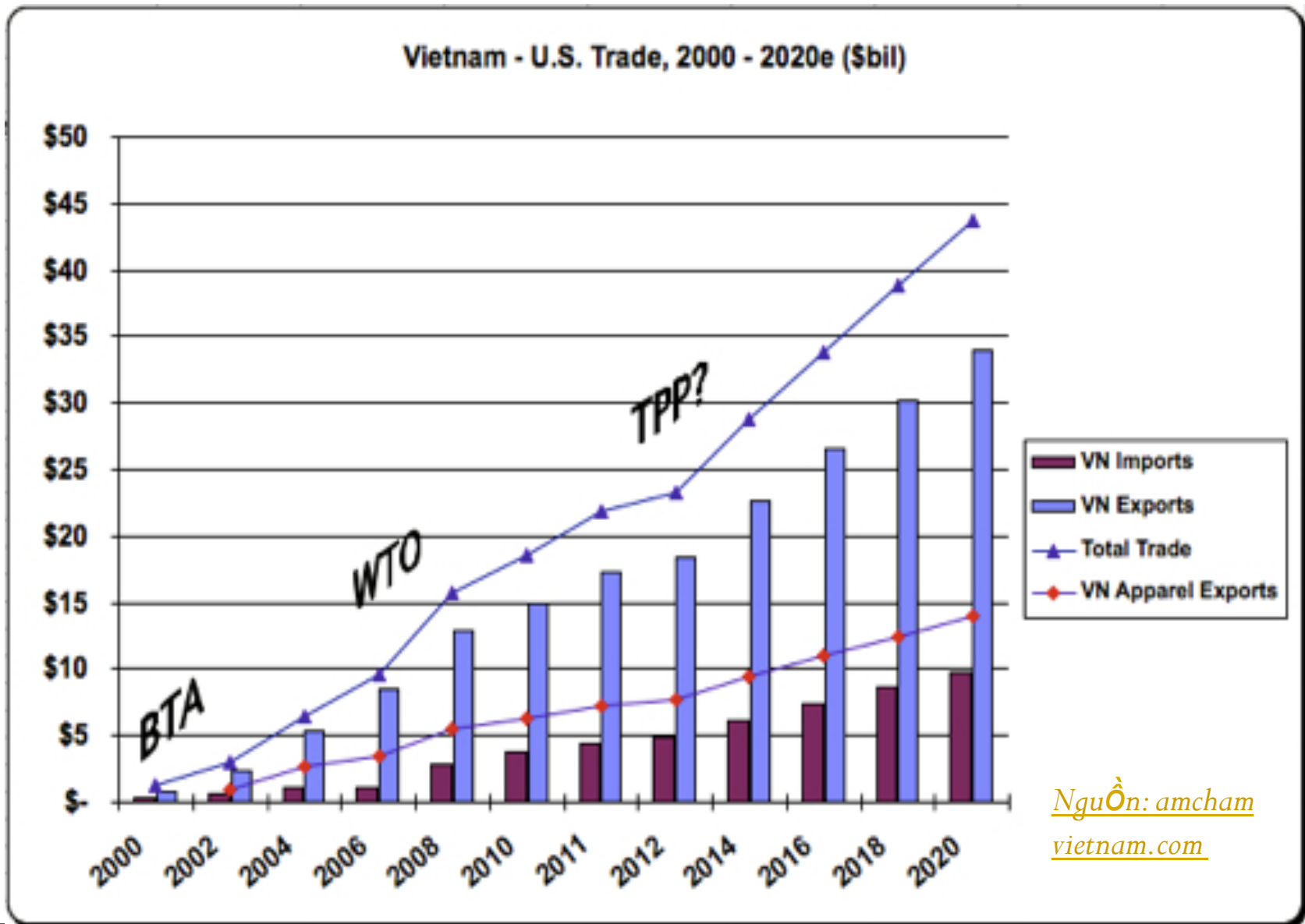
Tăng xuất khẩu

	Cơ sở 2025	Thay đổi về tỷ trọng xuất khẩu (tỷ USD)			
		TPP	Kênh châu Á	Hai kênh	FTAAP
Sản phẩm chủ đạo	17.5	-1.6	0.3	-0.9	-2.1
Gạo	2.1	-0.3	0.1	-0.1	-0.1
Lúa mì	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Các nông sản khác	4.4	-0.5	0.2	-0.2	-0.5
Khai khoáng	11.1	-0.8	0.0	-0.5	-1.5
Hàng hóa chế biến	241.1	70.6	34.7	85.2	117.1
Thực phẩm, thức uống	21.7	-2.6	-0.4	-1.6	-4.8
Hàng dệt may	28.5	14.3	5.5	15.2	23.9
Quần áo, giày dép	130.1	60.3	26.0	67.7	95.1
Hóa chất	6.0	-0.9	0.1	-0.5	-0.6
Kim loại	3.7	-0.7	-0.3	-0.7	-1.2
Thiết bị điện	16.1	2.3	4.0	6.1	8.3
Máy móc	10.9	-0.9	0.4	-0.2	-1.0
Thiết bị vận tải	2.1	-0.3	0.1	-0.1	-0.3
Hàng hóa chế biến khác	22.0	-0.9	-0.8	-0.8	-2.3
Dịch vụ	5.1	-1.1	-0.5	-1.1	-1.7
Dịch vụ thiết yếu	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Xây dựng	0.8	-0.1	0.0	0.0	0.0
Thương mại, giao thông, vận tải	1.1	-0.2	-0.1	-0.2	-0.4
Dịch vụ tư	3.2	-0.7	-0.5	-0.8	-1.3
Dịch vụ công	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Tổng số	263.8	68.0	34.5	83.3	113.4

3 mặt hàng
lớn nhất

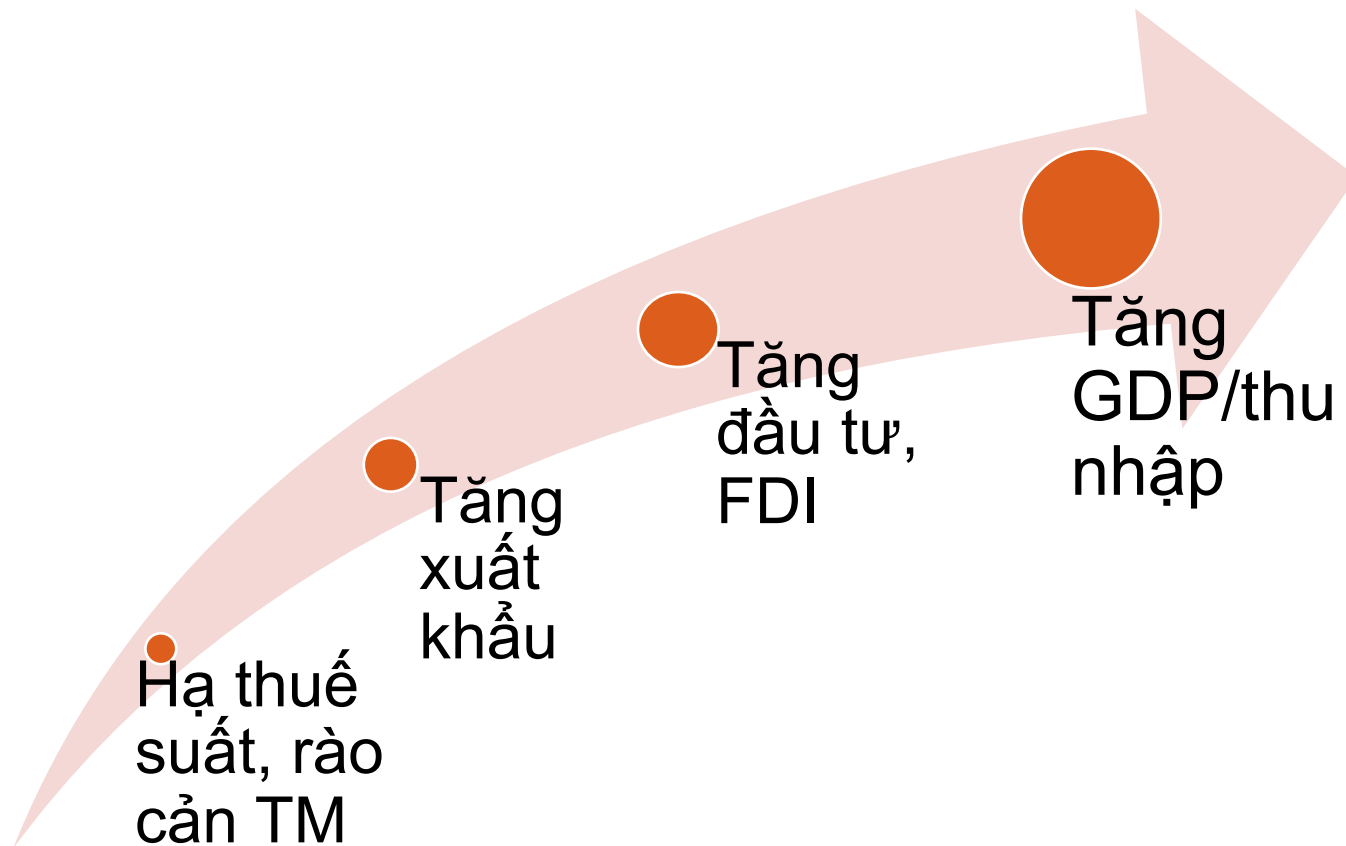
*Nguồn: GS Peter A. Petri,
Đại học Brandeis, Hoa Kỳ
2012*

Thâm nhập thị trường Hoa Kỳ



Cơ hội (1)

Nhận diện những cơ hội trước mắt:



Cơ hội cải thiện môi trường kinh doanh

Môi trường kinh doanh Việt Nam cải thiện sau khi gia nhập WTO, nhưng xấu đi trong vài năm gần đây

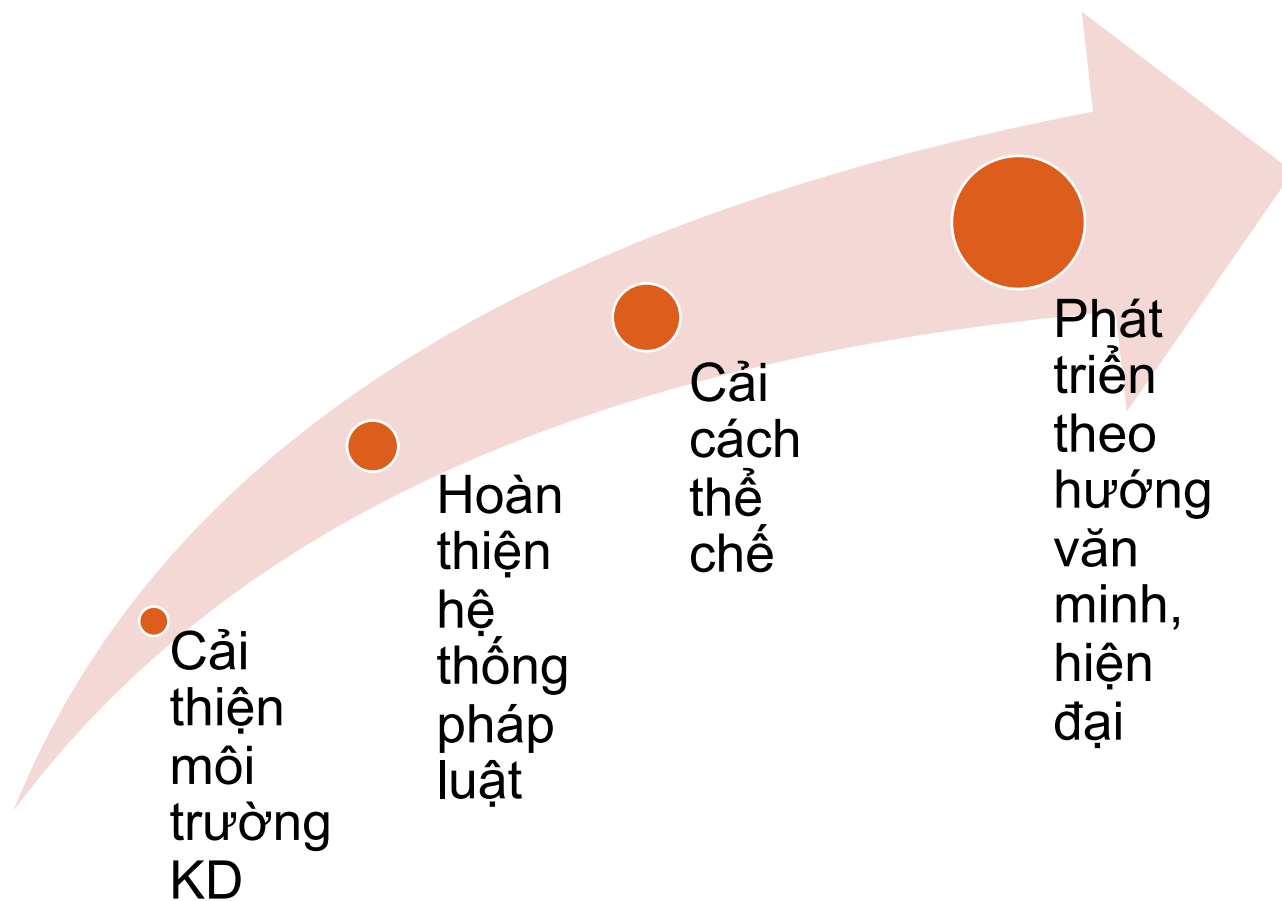
Năm	Xếp hạng	Năm	Xếp hạng
2005	98/175	2009	93/183
2006	104/175	2010	78/183
2007	91/178	2011	98/183
2008	92/181	2012	99/183

Nguồn: World Bank

Liệu TPP có thể là cú hích mới cho cải cách thể chế?

Cơ hội (2)

Những cơ hội quan trọng về lâu dài



Rào cản đối với cơ hội (1)

- Cơ hội tăng xuất khẩu: có hay không?
 - Ngành nào hưởng lợi nhiều nhất từ giảm thuế:
 - Dệt may
 - Giày dép,...
 - Tăng cơ hội/thu hút đầu tư trong ngành
 - Tham gia chuỗi giá trị toàn cầu
 - Điều kiện để biến cơ hội thành hiện thực:
 - Xuất xứ
 - Đáp ứng các điều kiện về môi trường, lao động
 - Khác ...
- Không dễ dàng có cơ hội

Cụ thể trường hợp dệt may

- Xuất sang Hoa Kỳ chiếm $\frac{1}{2}$, thuế suất giảm từ 7% → 0%
- Việt Nam có nhiều lợi thế về dệt may, nhưng nhập 86,7% vải (2012) → quy tắc xuất xứ “yarn forward” từ các nước TPP là thách thức.
- Trong chuỗi *bông/xơ – sợi – vải – nhuộm/hoàn tất – cắt/may*, thực tế, Việt Nam có lợi thế khâu cuối cùng
- Đang đàm phán danh mục các sản phẩm trung gian mà Việt Nam và các nước TPP chưa đáp ứng và có lộ trình (2 danh mục)
- Tuy nhiên, rào cản “yarn forward” có thể lại kích thích thu hút đầu tư vào các khâu Việt Nam còn yếu? → cơ hội ngành dệt may tham gia chuỗi giá trị toàn cầu
- Thực tế bài học FTA Việt Nam – Nhật Bản: “fibre forward”?

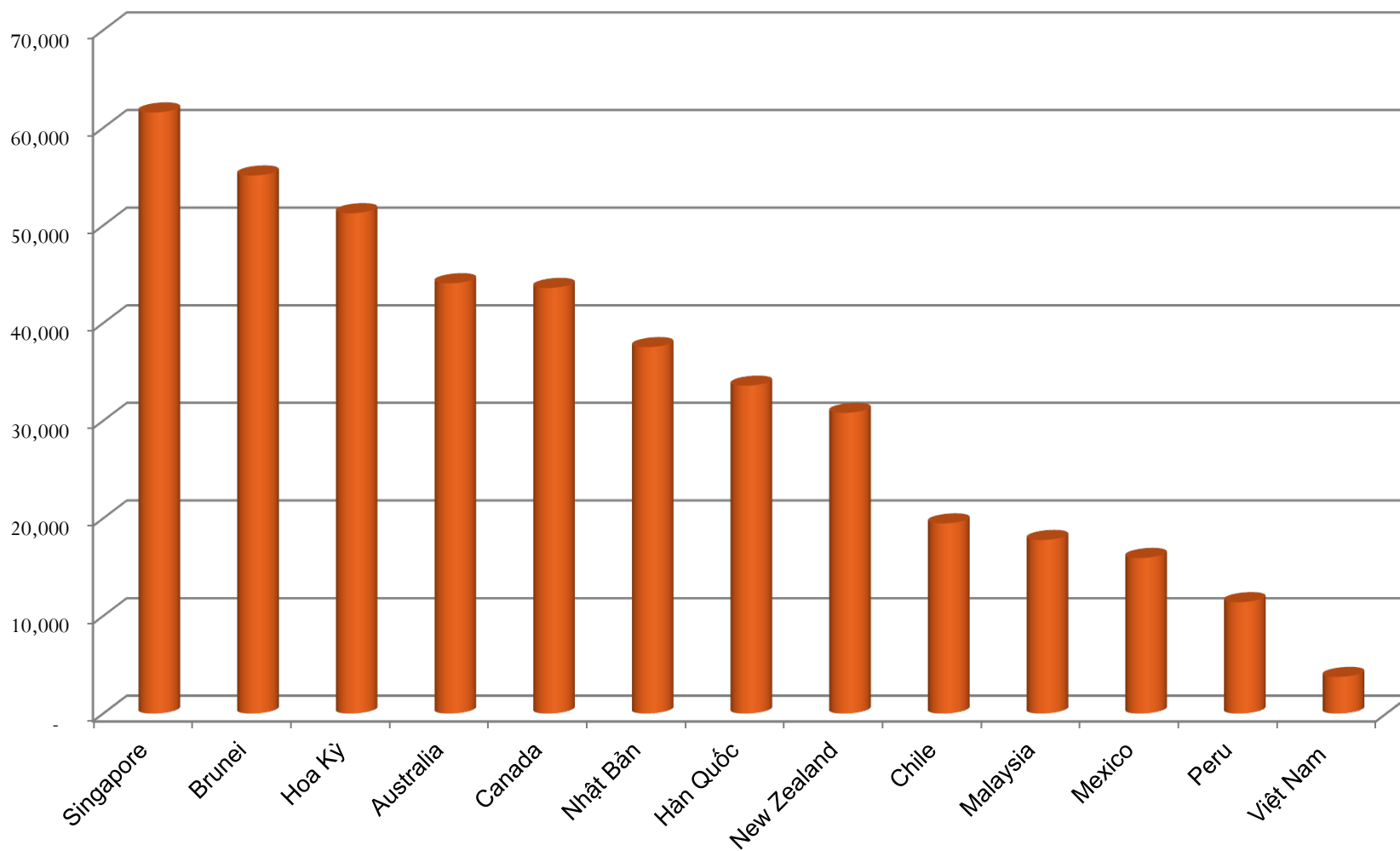
Rào cản nắm bắt cơ hội (2)

- Yếu tố con người và sức ỳ:
 - Thói quen/Ý thức tuân thủ pháp luật
 - Tham nhũng và lực cản cải cách
 - Khác biệt chính trị/văn hóa/trình độ phát triển
→ Trở thành thách thức (có tính chất nội tại)
- Ví dụ một số vấn đề “nhạy cảm”:
 - Vấn đề mua sắm chính phủ: nâng cao hiệu quả
 - SHTT → ý thức doanh nghiệp và người dân
 - Doanh nghiệp Nhà nước → cần cải cách thực sự
 - Lao động, môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật... → các chuẩn mực mới cao hơn
- Khi đáp ứng/tuân thủ → trở thành cơ hội cải cách quan trọng tiếp theo

Thách thức

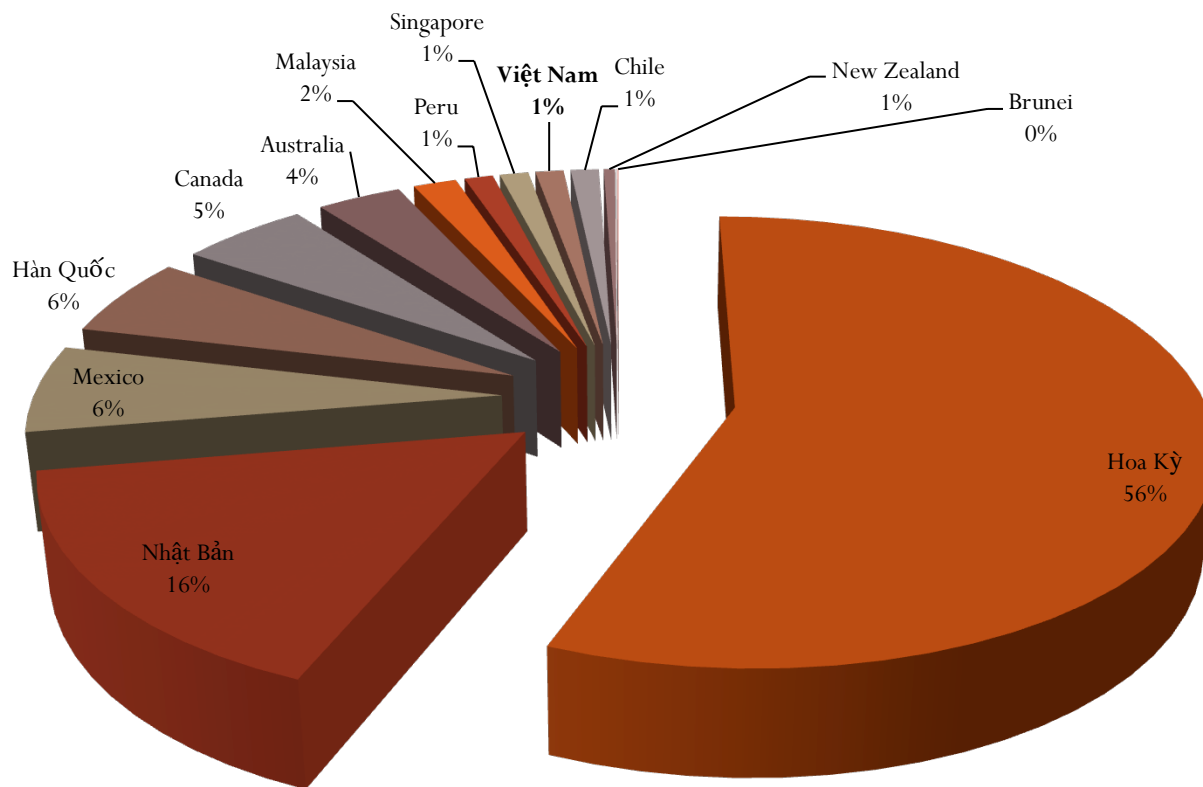
- 1. Các diễn biến áp dụng tiêu chuẩn mới trong TPP**
 - Xuất phát từ mục tiêu và ngôn từ tốt đẹp, nhưng xét cho cùng, vấn đề là cạnh tranh và lợi ích
 - Ví dụ: SHTT, rào cản kỹ thuật (kể cả lao động và môi trường), quyền lợi của nhà đầu tư, DNNN,...
- 2. Khác biệt trong khối TPP:**
 - Thể chế/chế độ và định hướng
 - Trình độ phát triển
 - Việt Nam là một trong những nước có nhiều khác biệt

So sánh thu nhập các nước tham gia TPP



*Nguồn: Số liệu ước tính theo PPP
tháng 4/2013 (IMF)*

Tỷ trọng GDP toàn khối TPP



GDP 2012/PPP: tỷ USD

Nguồn: CIA (số liệu ước tính năm 2012)

3. Cạnh tranh có bình đẳng?

- Tìm lợi thế cạnh tranh khi mở rộng thị trường XK
- Khi mở cửa thị trường dịch vụ trong nước
→ Là cơ hội của người tiêu dùng; và nỗ lực để tồn tại, phát triển của doanh nghiệp trong nước

4. Chi phí của doanh nghiệp

- Thách thức từ các yếu tố phi thương mại làm tăng chi phí của doanh nghiệp (hiện đang rất ồ ạt)

Đánh giá tổng thể

1. TPP có đáng để theo đuổi và đánh đổi?

- Lợi ích trước mắt không thật sự dễ dàng, nhưng tầm nhìn lâu dài TPP sẽ là cú hích cho cải cách
- Cải cách thể chế kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư → lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp
- Do môi trường kinh doanh Việt Nam chưa hoàn thiện, cần động lực cải cách thực sự
- Không thể bỏ lỡ chuyến tàu → nếu không sẽ mất cơ hội đàm phán

2. Tương quan giữa cơ hội và thách thức

- Trong cơ hội có thách thức và ngược lại
- Muốn có cơ hội, phải vượt qua các thách thức/ điều kiện; đối diện và vượt qua các thách thức sẽ đem đến các cơ hội lớn hơn
- Không làm gì cả → sẽ chỉ còn lại các thách thức



MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Quá trình đàm phán

- Giảm thiểu thách thức từ đàm phán:
 - Những đòi hỏi chưa hợp lý/khó kiểm soát của nước lớn (xuất xứ, SHTT, một số chuẩn mực,...)
 - Tận dụng vị thế của Việt Nam, không chỉ thương mại
 - Xem xét sự khác biệt về trình độ phát triển → lộ trình và giải pháp có tính khả thi
 - Sự đánh đổi về lợi ích của các bên
- Đảm bảo khả thi khi áp dụng trên thực tế

Khuyến nghị với chính quyền

- Tăng cường thông tin cho các doanh nghiệp: nhiều kênh, thông tin cần rõ ràng, nhấn mạnh vai trò tham dự của doanh nghiệp
- Xem xét lại các chính sách thu hút đầu tư cho phù hợp với tình hình mới (ví dụ: đối với ngành dệt may)
- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị
- Chuẩn bị tốt quá trình cải cách thể chế

Một số khuyến nghị với doanh nghiệp

- Chuẩn bị và chủ động từ phía doanh nghiệp:
 - Theo dõi nắm bắt thông tin về TPP
 - Tích cực đóng góp ý kiến khi Chính phủ tham vấn
 - Tận dụng cơ hội về đầu tư
 - Cải thiện từng bước các chuẩn mực trong hoạt động kinh doanh: kế toán, lao động, môi trường
- Tầm nhìn dài hạn
- Phối kết trong hành động
- Vai trò Hiệp hội

Xin cảm ơn!